TỔ CHỨC THE GIFTED BATTLEFIELD
DỰ ÁN CHICKEN MINDS

KỲ THI THỬ TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
NĂM HỌC 2026 – 2027

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

Môn thi: **NGỮ VĂN**
Thời gian làm bài: **120 phút** *(không kể thời gian phát đề)*
Ngày làm bài thi: **18/4/2026**
Hướng dẫn chấm thi gồm 04 trang

CHỦ ĐỀ: NGƯỜI SỐNG VỚI NGƯỜI NHƯ THẾ NÀO

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giám khảo chấm đúng theo Hướng dẫn chấm thi của Dự án Chicken Minds – Tổ chức The Gifted Battlefield.

2. Nếu thí sinh có cách trả lời khác đáp án nhưng đúng thì giám khảo vẫn chấm điểm theo biểu điểm của Hướng dẫn chấm thi.

3. Giám khảo không quy tròn điểm thành phần của từng câu, điểm của bài thi.

4. Khuyến khích thí sinh:

- Làm bài có cảm xúc, cá tính; trình bày vấn đề một cách có hệ thống, lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, dẫn chứng đa dạng, tiêu biểu;
- Có cách nhìn nhận vấn đề theo quan điểm riêng, có những tìm tòi, sáng tạo riêng (ví dụ: biết vận dụng những quan sát, suy nghĩ và trải nghiệm riêng về cuộc sống hay văn chương để bàn luận vấn đề; biết kết hợp linh hoạt các thao tác nghị luận để làm nổi bật luận điểm của bài viết,…).

5. Giám khảo căn cứ vào tình hình và chất lượng thực tế của mỗi bài làm để chấm điểm thích hợp.

II. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Phần I. Đọc hiểu văn bản văn học và viết đoạn văn nghị luận văn học (5,0 điểm)			
Câu 1 *(3,0 điểm)*	**a**	Thể thơ của bài thơ là thể thơ tự do. Căn cứ xác định là số câu/chữ không cố định ở mỗi khổ/dòng thơ.	**0,5**
		Xác định đúng thể thơ: 0,25 điểm *Xác định đúng căn cứ xác định thể thơ: 0,25 điểm.*	
	b	Một biện pháp tu từ nổi bật trong bài thơ là điệp ngữ "Người sống với người như thế nào?" ở 6 câu thơ cuối. Tác dụng của biện pháp tu từ là nhấn mạnh suy nghĩ của tác giả khi nhắc đến cách sống giữa người với người, triết lý sống nhân nghĩa, chan hòa, đồng thời tăng tính gợi hình, gợi cảm cho bài thơ.	**0,75**
		Xác định đúng biện pháp tu từ (thí sinh có thể xác định các biện pháp tu từ nổi bật khác như câu hỏi tu từ, điệp từ, cách dẫn trực tiếp,...): 0,25 điểm	

		Nêu được tác dụng của biện pháp tu từ: 0,5 điểm.	
	c	Một lời dẫn trực tiếp: – Chúng tôi tôn cao nhau. Chuyển thành lời dẫn gián tiếp: Đất trả lời rằng họ tôn cao nhau.	**0,75**
		Tìm được lời dẫn trực tiếp: 0,25 điểm. *Chuyển thành lời dẫn gián tiếp: 0,5 điểm.* *+ Thí sinh không chuyển được đại từ "chúng tôi" trong lời dẫn trực tiếp thành "họ" hoặc "đất"/ "nước" / "cỏ": 0 điểm.* *+ Đối với các lời dẫn trực tiếp "Người sống với người như thế nào?", thí sinh sử dụng dấu chấm hỏi để kết thúc lời dẫn gián tiếp thay vì dấu chấm câu: trừ 0,25 điểm.*	
	d	Cách sống gắn kết của các sự vật trong tự nhiên: bồi đắp, nâng đỡ, tôn cao nhau để khẳng định chính mình, san sẻ, cảm thông để cùng hoàn thiện, gắn bó với nhau để thành một khối thống nhất, vững mạnh. Thông điệp chính của bài thơ: • Con người cần phải sống có cộng đồng, đề cao sự đoàn kết, tương trợ lẫn nhau để cùng phát triển. • Sự tương trợ lẫn nhau tạo nên các mối quan hệ bền vững, gắn bó.	**1,0**
		Từ nội dung bài thơ, thí sinh rút ra các bức thông điệp về những điều cần làm, lí do cho việc làm đó. Thông điệp chính thí sinh rút ra phải bao quát nội dung của toàn bộ văn bản. Thí sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách, miễn sao hợp lý.	
Câu 2 *(2,0 điểm)*	**Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ *Hỏi* (Hữu Thỉnh).**		**2,0**
	1	**Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn** Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành. *+ Thí sinh trình bày một bài văn (tách đoạn) hoặc dung lượng của đoạn văn vượt quá 2/3 trang giấy thi: trừ 0,25 điểm.*	**0,25**
	2	**Xác định đúng vấn đề cần nghị luận** Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ *Hỏi* (Hữu Thỉnh).	**0,25**
	3	**Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu** Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và bằng chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: • Một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật: tính đối thoại, tính tự sự, tính đa thanh, biện pháp tu từ điệp từ, điệp ngữ, câu hỏi tu từ, chủ thể trữ tình, cách chọn lọc, sắp xếp hình ảnh, từ ngữ, cách đặt nhan đề,... • Tác dụng của các nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong việc thể hiện nội dung chủ đề, tác động đối với người đọc. • Lí lẽ kết hợp chặt chẽ với bằng chứng từ hình ảnh, từ ngữ trong bài thơ. *+ Thí sinh đảm bảo được các yêu cầu trên đồng thời đoạn văn có sự đánh giá, thể hiện cách hiểu sâu sắc về cảm xúc, tư tưởng tác giả: 1,0 điểm.* *+ Thí sinh chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật đối với việc thể hiện nội dung chủ đề, tác động đối với người đọc, lí lẽ kết hợp chặt chẽ với bằng chứng: 0,75 điểm.* *+ Thí sinh chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật, lí lẽ sơ sài, không có bằng chứng hoặc bằng chứng không phù hợp từ hình ảnh, từ ngữ trong bài thơ: 0,5 điểm.*	**1,0**

		+ Thí sinh chỉ ra được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật, kể lại nội dung thơ: 0,25 điểm. *+ Thí sinh phân tích nội dung chủ đề của bài thơ: 0 điểm.*	
	4	**Diễn đạt** Diễn đạt Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. *+ Đoạn văn có từ 2-3 lỗi chính tả/diễn đạt trở lên: trừ 0,25.*	**0,25**
	5	**Sáng tạo** Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt sáng tạo.	**0, 25**
Phần II. Đọc hiểu văn bản thông tin và viết bài văn nghị luận xã hội (5,0 điểm)			
Câu 1 *(1,0 điểm)*	**1**	- Xác định được nhan đề *Cô giáo Phấn - Người gom giữ kỷ vật cho những đứa trẻ không còn ở lại với thế gian (0,25);* lí giải được ý nghĩa, tác dụng nội dung của nhan đề (0,25) - Đưa ra được ý kiến phù hợp về vai trò của nhan đề đối với một số thông tin có trong văn bản (mỗi ý 0,5đ)	**1,0**
Câu 2 *(4,0 điểm)*	Câu chuyện của cô giáo Phấn cùng các em học sinh đã gợi nên nhiều suy nghĩ sâu sắc về cách con người sống cùng nhau. Từ đó, hãy viết một bài văn trình bày câu trả lời của em cho câu hỏi *"Người sống với người như thế nào?"*		**4,0**
	1	**Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. *+ Thí sinh trình bày một đoạn văn hoặc không có đủ mở bài, thân bài, kết bài: trừ 0,25 điểm.*	**0,5**
	2	Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. *Thí sinh có thể tự do bày tỏ quan điểm của bản thân, miễn sao lập luận hợp lí, thuyết phục và có phân tích bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề.* *+ Thí sinh trình bày đầy đủ các ý, lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng; bài viết thể hiện rõ quan điểm cá nhân của người viết, có đánh giá, liên hệ bản thân độc đáo: 3,0 điểm.* *+ Trình bày đầy đủ các ý song lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có bằng chứng hoặc bằng chứng không tiêu biểu, thể hiện được quan điểm cá nhân, có đánh giá, liên hệ bản thân: 2,0 điểm.* *+ Lập luận chưa chặt chẽ, thiếu thuyết phục, lí lẽ chưa xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có bằng chứng hoặc bằng chứng không phù hợp, không có liên hệ bản thân: 1,0 điểm.* *+ Thí sinh chỉ xác định vấn đề cần nghị luận, diễn xuôi vấn đề một cách chủ quan, không có lí lẽ, bằng chứng: 0,5 điểm.* **Sau đây là gợi ý cho một hướng giải quyết đề bài:**	**3,0**
	2.1	**Giải thích:** *Cách người sống với người* là cách con người đối xử, quan tâm đến nhau trong các mối quan hệ xã hội. Đó không chỉ là cách đối đãi bên ngoài mà còn là cách suy nghĩ, thấu hiểu lẫn nhau trong tâm hồn.	**0,5**
		Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:	

		Con người sống cần có sự tương trợ, nâng đỡ lẫn nhau về cả thể xác và tâm hồn, giúp nhau đủ đầy, san sẻ và đồng cảm cho nhau, đoàn kết và nương tựa vào nhau, không chỉ để tạo nên một xã hội bền vững mà còn lưu lại những giá trị vĩnh hằng của bản thân.	
	2.2	**Bàn luận**	
	2.2.1	*Tại sao con người cần sống gắn bó với nhau?* • Con người có cảm thức cộng đồng, sinh ra và được nuôi dưỡng, học hỏi giữa các mối quan hệ xã hội, không thể sống hoàn toàn tách biệt. Từ đó, mới có các sự phát triển về tinh thần và cảm xúc, xây dựng cảm giác thuộc về hay tinh thần nhân ái. • Sự tương trợ lẫn nhau sẽ tạo thành một mối quan hệ bền vững gắn bó, kéo con người lại gần với nhau hơn, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân tự phát triển những thế mạnh của mình thông qua quá trình học hỏi, trau dồi kiến thức lẫn nhau. Nhờ "đan" vào nhau, cuộc sống của mỗi cá nhân lại được mở rộng phạm vi và trở nên phong phú hơn.	**2,0**
	2.2.2	*Con người gắn bó với nhau như thế nào?* • Sẻ chia, "làm đầy nhau". Con người có mối liên kết tinh thần và cảm xúc với những người khác mà sự đồng cảm, thấu hiểu bù đắp vào những thiếu sót, nỗi đau của nhau, làm mềm lại những tổn thất, tổn thương. • Không chỉ tồn tại song song, mà còn là sống cùng nhau. Sự gắn kết song hành cùng tôn trọng, nâng đỡ lẫn nhau, hướng tới mở rộng không gian để vững chãi thêm trước những thử thách khắc nghiệt.	
	2.2.3	Người "sống với người" trước hết phải sống với mình. Sống đúng bản ngã của mình, làm bản thân hạnh phúc cũng là "sống với người" xứng đáng. "Sống với người" không chỉ là sống với xã hội hiện tại, mà còn là sống với tiền nhân, với quá khứ dân tộc và trách nhiệm cho thế hệ tương lai.	
	2.3	**Liên hệ và mở rộng** • Không đồng tình với những người chỉ sống vì bản thân, ích kỷ, chỉ quan tâm tới lợi ích trước mắt mà bỏ qua sự kết giao, gắn bó giữa các mối quan hệ gia đình, xã hội. • Nêu được bài học nhận thức và hành động: việc xây dựng các mối liên kết giữa người với người cần sự nâng đỡ, tương trợ và quan tâm, thấu hiểu để cùng nhau phát triển, xây dựng một xã hội nơi con người là điểm tựa tinh thần của nhau.	**0,5**
	3	**Diễn đạt** Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. *+ Đoạn văn có từ 2-3 lỗi chính tả/diễn đạt trở lên: trừ 0,25.*	**0,25**
	4	**Sáng tạo** Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt sáng tạo.	**0,25**
		Tổng điểm bài thi	**10,0**